

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 9 - 2019

“V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Diệm.

2. Bà Trần Thị Ngọc Lan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Giang – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn Thọ H, xã Quảng S, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Xuân H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Đông B, xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình.
Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2019, bản tự khai ngày 28/5/2019, tại phiên tòa thì nguyên đơn chị Trương Thị T trình bày: Chị và anh Trần Xuân H yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng S, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 28/02/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ của anh H được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H tham gia vào các tệ nạn xã hội, không có trách nhiệm với vợ con, nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh H từ đó, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Xuân H.

Về con chung: Trước khi đăng ký kết hôn chị và anh H đã có 01 con chung là Trần Anh D, sinh ngày 22/11/2016. Hiện nay đang ở với chị. Sau ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có. Hiện tại vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Xuân H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo việc thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập anh đến Tòa án và Ủy ban nhân dân xã Quảng T nhiều lần để giải quyết việc chị Trương Thị T xin ly hôn, nhưng anh Trần Xuân H vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND xã Quảng T) thì anh Trần Xuân H đang có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Qua xác minh tại gia đình (bố mẹ đẻ anh H) thì anh Trần Xuân H đều nhận được thông tin (các văn bản tố tụng) liên quan đến việc giải quyết vụ án) mà Tòa án tổng đạt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật, không đến tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình:

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Xuân H;
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị T được ly hôn với anh Trần Xuân H;
3. Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Anh D, sinh ngày 22/11/2016 cho chị Trương Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị T có đủ điều kiện và không yêu cầu.
4. Về quan hệ tài sản: Không xem xét;
5. Về án phí: Chị Trương Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập anh Trần Xuân H đến Tòa án và Ủy ban nhân dân xã Quảng T hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc chị Trương Thị T xin ly hôn, nhưng anh

Trần Xuân H vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND xã Quảng T) thì anh Trần Xuân H đang có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Mặt khác, bố mẹ đẻ của anh H cho biết anh H đã được thông tin (các văn bản tố tụng) về việc giải quyết vụ án do Tòa án tổng đạt. Anh Trần Xuân H được Tòa án triệu tập 02 lần đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào các ngày 03/9/2019 và ngày 19/9/2019, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt anh Trần Xuân H là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Trần Xuân H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng S, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình) vào ngày 28/02/2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H ham chơi không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Chị T chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ của chị, từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và giao nộp chứng cứ cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết. Chứng tỏ anh H cũng chẳng tha thiết gì đến việc xây dựng cuộc sống hạnh phúc gia đình, xét thấy tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn được. Vì vậy cần áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trương Thị T được ly hôn với anh Trần Xuân H là có cơ sở.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là Trần Anh D, sinh ngày 22/11/2016 hiện nay đang được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Sau ly hôn chị T có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện nay con đang còn nhỏ, nguyện vọng của chị T là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy cần giao con chung Trần Anh D, sinh ngày 22/11/2016 cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì chị T có đủ điều kiện và không yêu cầu.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Không có

[5] Về án phí ly hôn: Chị Trương Thị T phải chịu theo luật định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Xuân H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị T được ly hôn anh Trần Xuân H.

3. Giao con chung Trần Anh D, sinh ngày 22/11/2016 cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì chị T có đủ điều kiện và không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Trương Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002359 ngày 18 tháng 4 năm 2019. (Chị Trương Thị Tâm đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Xuân H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi anh H thường trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương

